

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/DS-PT

Ngày: 08-3-2018

V/v tranh chấp dân sự bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản
bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Mừng

Ông Đào Chiến Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Thế Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2017/TLPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2017/QĐ-PT ngày 25/12/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Vợ chồng ông Trần Thế V, bà Vũ Bích L; cùng cư trú tại đường N, Phường M, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn T; địa chỉ đường N, Phường M, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn T: Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1962; chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Tổng Công ty bảo hiểm B; địa chỉ trụ sở, đường H, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho Công ty Bảo hiểm B: Ông Lê Trung D, sinh năm 1981; nơi cư trú đường V, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền số 2788/2015/UQ/BHBV ngày 28/8/2015 của Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm tổng Giám đốc).

Người kháng cáo: Ông Trần Thế V – Nguyên đơn.

(ông V, bà Y, ông D có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của vợ chồng ông Trần Thế V, bà Vũ Bích L:

Vào tháng 12/2012 Công ty trách nhiệm hữu hạn T (*gọi tắt là Công ty T*) tiến hành khởi công xây dựng căn nhà tại địa chỉ Số 30-32, đường N, Phường M, thành phố ĐL. Quá trình tổ chức thi công, do Công ty T không tuân thủ quy trình kỹ thuật, không có phương án bảo vệ an toàn nhà liền kề (*khi lấy đất thi công không có phương án thi công, không có cọc vây để bảo vệ, việc thực hiện bảo hiểm theo quy định được thực hiện sau ngày thi công lấy đất, đã có kết luận của Sở xây dựng tỉnh Lâm Đồng*) gây nguy hiểm, làm thiệt hại đến vật chất, tinh thần và hoạt động kinh doanh khách sạn của gia đình ông bà cụ thể như sau:

1. Thủng tường và rạn nứt tường ở tầng trệt do xe ủi đất vào ban đêm va mạnh.
2. Nứt cột, nứt tường, nứt dầm, nứt nền nhà đá hoa cương do lấy đất sâu quá 4m, vượt và áp sát móng nhà ông bà làm hỏng chân, trượt móng gây nguy cơ hủy hoại các kết cấu hạ tầng suốt cả tầng lầu và tầng trệt trước mắt và lâu dài.
3. Trần thạch cao bị hư hỏng do nước thấm trần vì quá trình thi công không có giải pháp che chắn kê hở giữa 2 vách tường nhà của công trình Số 30-32 N và nhà ông bà.
4. Nước phun tràn trên nền nhà chảy tràn vào thang máy phải ngừng vận hành thang máy để sửa chữa.
5. Toàn bộ lan can sắt bị hư hỏng do phủ đầy vôi vữa xi măng, ố, ư hỏng mái tôn do phun bê tông làm vung vãi.
6. Thiệt hại kinh doanh vì phải ngừng để sửa chữa các hư hỏng.
7. Tồn hại đến tinh thần, sức khỏe, thiệt hại vật chất do quá trình thi công công trình nhà Số 30-32, đường N gây ra ô nhiễm môi trường về cát bụi và tiếng ồn.

Nay ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại đã xảy ra với số tiền 279.310.000đ, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hải Y, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T:

Ngày 09/12/2012 Công ty T đã tiến hành khởi công xây dựng căn nhà Số 30-32, đường N, Phường M, ĐL theo thiết kế và giấy phép được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Trước khi xây dựng, Công ty T đã thuê Công ty cổ phần tư vấn xây dựng A làm tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, đồng thời ký hợp đồng bảo hiểm rủi ro về xây dựng với Công ty B thuộc Tổng Công ty bảo hiểm Bảo Việt Việt Nam.

Trong quá trình xây dựng, để bảo vệ nhà Số 28, đường N, Phường M, ĐL Công ty T đã sử dụng 60 cọc nhồi từ giữa tháng 12/2012 đến cuối tháng 02/2013 *(có đầy đủ bản thuyết minh phương án là cọc vây đã gửi Sở xây dựng tỉnh Lâm Đồng đính kèm)*.

Trong quá trình thi công, tháng 01/2013 lợi dụng đêm tối chủ nhà Số 28, đường N đã cho người sang hành hung, gây gỗ, đánh nhân viên bảo vệ của Công ty. Ngoài ra còn có hành vi gây sự với người lái máy đào do công ty thuê mức đất trước sự chứng kiến của cán bộ Công an Phường 1, thành phố Đà Lạt.

Trong thực tế thi hiện trạng căn nhà Số 28, đường N trước khi bà L, ông V sửa chữa, cải tạo lại năm 2009 là một trệt, ba lầu *(04 tầng)*, sau khi sửa chữa, nhà Số 28, đường N đã được vợ chồng ông V, bà L cho cất xà ngang để hạ nền thấp xuống thành 06 tầng lầu, trong quá trình sửa chữa, xây dựng vợ chồng ông V đã cố tình cho xây tường chồng lên mái nhà Số 30-32, đường N từ 01- 02cm và sửa chữa sai thiết kế cấp phép.

Vào tháng 01/2013 sau khi Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đà Lạt đến lập biên bản hiện trạng căn nhà Số 28, đường N, thì công ty T đã yêu cầu Công ty bảo hiểm B cử người lên giám định nhà của ông V tại Số 28, đường N, Phường M, ĐL để xác định mức độ thiệt hại *(nếu có)* để có phương án giải quyết cho phù hợp. Đến ngày 22/01/2013 Công ty bảo hiểm B đã có văn bản ủy quyền cho Chi nhánh Công ty B Lâm Đồng đến Số 28, đường N, Phường M, ĐL để xác minh thiệt hại, tuy nhiên chủ nhà không ký biên bản, không hợp tác. Trong thời gian xây dựng khách sạn Số 30-32, đường N, Phường M, ĐL, chủ thầu xây dựng là ông Đặng Hiệp đã cho tô lại toàn bộ bức tường nhà Số 28, đường N phần tiếp giáp giữa hai nhà Số 28 và Số 30-32 đường N, Phường M, tp ĐL mà trước đó nhà Số 28, đường N chưa tô tường, nhằm hạn chế thiệt hại có

thể xảy ra.

Vợ chồng ông V, bà L có đơn khởi kiện, theo bà là không có căn cứ bởi lẽ, trên thực tế nền công trình nhà khách sạn Số 30-32, đường N, Phường M, ĐL đang thấp hơn nhiều so với nhà Số 28, đường N, Phường M, ĐL (từ 01-02m), nếu có nước ngập thì do việc xây dựng bờ kè ta luy phía sau nhà của vợ chồng ông V, bà L không đảm bảo chất lượng.

Nay bà đại diện cho Công ty T khẳng định, khi thi công nhà Số 30, 32, đường N, Phường M, ĐL đã không để xảy ra bất cứ một sự cố nào gây thiệt hại đến tài sản của vợ chồng ông V, bà L; đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông V, bà L.

Theo lời trình bày của Người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Bảo hiểm B, ông Lê Trung D trình bày:

Theo quy định của hợp đồng bảo hiểm được ký kết giữa Tổng Công ty bảo hiểm B và Công ty T thì phía bảo hiểm B có trách nhiệm bồi thường cho Công ty T tất cả số tiền mà Công ty T phải chịu trách nhiệm theo pháp luật về thiệt hại của bên thứ 3 đối với các tổn thất sau:

1/ Tử vong, thương tật thân thể đối với bên thứ ba do tai nạn gây ra.

2/ Mất hoặc tổn thất về tài sản phát sinh trong suốt thời hạn bảo hiểm và trong quá trình thực hiện dự án.

Trên cơ sở phải thỏa mãn các điều kiện, điều khoản phạm vi bảo hiểm của hợp đồng đã ký kết, quy tắc bảo hiểm đính kèm và không bị loại trừ theo quy định của hợp đồng bảo hiểm, quy tắc bảo hiểm đã cấp.

Cho đến thời điểm hiện tại phía Công ty B chưa nhận được thông tin gì liên quan đến nguyên nhân và mức độ tổn thất của ngôi nhà Số 28, đường N, Phường M, thành phố ĐL và cũng chưa nhận được yêu cầu bảo hiểm của Công ty T nên phía Công ty B chưa đủ căn cứ để xem xét có thuộc trách nhiệm bảo hiểm hay không.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại Bản án số 17/2017/DS-ST ngày 17/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Trần Thế V, bà Vũ Bích L về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T bồi thường số tiền 279.310.000đ (Hai trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm mười nghìn đồng).

Về án phí:

Buộc ông Trần Thế V, bà Vũ Bích L phải chịu 13.965.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.852.000đ theo Biên lai thu số AA/2012/0004366 ngày 06/11/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, ông V, bà L còn phải nộp 6.113.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 30/8/2017 ông Trần Thế V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại các chứng cứ trong hồ sơ vụ án mà ông đã cung cấp cho Tòa án và buộc Công ty T bồi thường cho vợ chồng ông số tiền 279.310.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào thiệt hại thực tế buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền thiệt hại là 279.310.000đ. Đồng thời, theo ông nguyên nhân chính gây ra thiệt hại là do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước cấp phép và một phần lỗi do chủ đầu tư thi công chưa đảm bảo.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không thừa nhận nguyên nhân thiệt hại do thi công công trình gây ra như nguyên đơn trình bày và đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Bảo hiểm B trình bày hiện nay công ty vẫn chưa nhận được yêu cầu cụ thể của khách hàng về bảo hiểm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc Thẩm phán và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm đồng thời đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Thế V đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra lại tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa; xem xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn; qua ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo cho rằng nhận định của bản án sơ thẩm không khách quan, xuất phát từ phía bị đơn thi công gây thiệt hại do xét duyệt giấy phép cấp thiết kế sai, quá trình thi công chưa có hồ sơ khảo sát và

đánh giá hiện trạng nhà liền kề, chưa có biện pháp thi công được chủ đầu tư chấp thuận, phương pháp ép cọc bê tông chưa hợp lý, phương án lấy đất chưa phù hợp... nên trong quá trình thi công đã gây thiệt hại làm thủng tường, lấy đất quá sâu vượt móng khách sạn Hoàng V và quá trình thi công gây tiếng ồn làm ảnh hưởng đến doanh thu của khách sạn. Việc thi công xây dựng của ngôi nhà của bị đơn ở liền kề đã gây thiệt hại cho nguyên đơn số tiền là 279.310.000đ. Phía bị đơn cho rằng quá trình thi công xây dựng căn nhà Số 30-32, đường N, Phường M, Đà Lạt đã thực hiện theo đúng thiết kế và giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp, quá trình thực hiện có thuê Công ty cổ phần tư vấn xây dựng A làm tư vấn giám sát thi công và ký hợp đồng bảo hiểm rủi ro về xây dựng với công ty B thuộc Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam. Đồng thời bị đơn cho rằng, Khách sạn Hoàng V được cải tạo sửa chữa lại vào năm 2009, quá trình cải tạo do nguyên đơn cho cắt xà ngang để hạ thấp nền từ 04 tầng thành 06 tầng lầu và sửa chữa sai thiết kế cấp phép. Qua lời trình bày của các bên đương sự HĐXX thấy rằng, theo quy định tại Điều 605 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường *“Chủ sở hữu, người chiếm hữu, người được giao quản lý, sử dụng nhà cửa, công trình xây dựng khác phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác đó gây thiệt hại cho người khác. Khi người thi công có lỗi trong việc để nhà cửa, công trình xây dựng khác gây thiệt hại thì phải liên đới bồi thường”*. Phía nguyên đơn căn cứ vào thiệt hại thực tế của Khách sạn Hoàng V yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 279.310.000đ gồm các khoản thiệt hại như: Thủng tường và rạn nứt tường ở tầng trệt do xe ủi đất vào ban đêm; nứt cột nứt tường, nứt dầm, nứt nền nhà đá hoa cương; trần thạch cao bị hư hỏng do thấm nước; toàn bộ lan can hư hỏng; thiệt hại kinh doanh vì phải ngừng để sửa chữa; tổn hại sức khỏe tinh thần... Tuy nhiên do bị đơn không thừa nhận có hành vi xâm phạm đến tài sản của nguyên đơn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 91 BLTTDS năm 2015 nguyên đơn phải có nghĩa vụ chứng minh được cụ thể từng thiệt hại và nguyên nhân gây ra thiệt hại để xác định được hành vi có lỗi, trái pháp luật của bị đơn. Tại giai đoạn sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã yêu cầu nguyên đơn phải chứng minh nguyên nhân gây thiệt hại thông qua việc giám định xây dựng để làm căn cứ xác định mối quan hệ nhân quả giữa nguyên nhân và thiệt hại để từ đó, có cơ sở xác định lỗi và xác định hành vi trái pháp luật làm căn cứ buộc bên gây ra thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên nguyên đơn vẫn không thực hiện yêu cầu giám định xây dựng, nên Tòa án không có căn cứ xác định lỗi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, không thể buộc bị đơn bồi thường các thiệt hại theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cấp sơ thẩm không chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Từ những nhận định trên HĐXX phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn đối với nội dung vụ án.

Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án cụ thể như sau: Nguyên đơn ông Trần Thế V, bà Vũ Bích L phải chịu 13.965.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng là 14.165.500đ. Tuy nhiên trường hợp của ông Trần Thế V sinh năm 1947 là người trên 60 tuổi theo Điều 2 Luật Người cao tuổi nên HĐXX phúc thẩm áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn ông V, bà L.

Từ những nhận định trên HĐXX phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm về phần án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Thế V.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2017/DS-ST ngày 17/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đối với phần án phí.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Trần Thế V, bà Vũ Bích L về việc buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T bồi thường số tiền 279.310.000đ (*Hai trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm mười nghìn đồng*).

Về án phí:

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn ông Trần Thế V, bà Vũ Bích L.

Hoàn trả cho ông Trần Thế V, bà Vũ Bích L số tiền 8.052.000đ (*Tám triệu, không trăm năm mươi hai ngàn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2012/0004366 ngày 06/11/2013 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001736 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh LD;
- TAND Tp. Đà Lạt (02);
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng